

Bản án số: 45/2025/HSST

Ngày 24 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Thẩm phán: Bà Đinh Thị Mai Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Bắc H.
- Bà Bùi Thị Đào.
- Ông Phạm Minh Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Khương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Lều Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 10 năm 1991 tại Sông M, Sơn La; Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp; trồng trọt; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lều Văn P (đã chết) và con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1968; Bị cáo có vợ là Đào Thị P1, sinh năm 1993, bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2014 và con nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự; không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 15/8/2024 cho đến nay “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo Lều Văn H: Ông Lò Văn Đ - Luật sư văn phòng L2, Đoàn Luật sư tỉnh S “có mặt”.

- Người bị hại:

+ Anh Phạm Văn V, sinh năm 1995; địa chỉ: Bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La (đã tử vong). Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1962, cùng địa chỉ: Bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La (là bố, mẹ đẻ anh Phạm Văn V) “có mặt”. Ủy quyền lại toàn bộ cho ông Trần Văn D, địa chỉ: Bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La “có mặt”.

+ Chị Đào Thị P1, sinh năm 1993; địa chỉ: Bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La “có mặt”.

+ Bà Hoàng Thị X, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ E, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La “có mặt”.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng:* Bà Hoàng Thị T, sinh năm: 1968; địa chỉ: Bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2013, Lều Văn H kết hôn với chị Đào Thị P1, do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, H đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản từ năm 2021 đến năm 2024, thu nhập được 1.118.000.000 đồng (*một tỉ một trăm mười tám triệu đồng*) gửi về cho vợ để trả nợ và phụ giúp kinh tế gia đình. Trước thời điểm hết hạn xuất khẩu lao động quay về nước, H nghe dự luận về việc chị P1 có quan hệ tình cảm bất chính với Phạm Văn V và Trần Văn X1 (*đều ở xã C, huyện S, tỉnh Sơn La*), số tiền gửi về chị P1 chi tiêu không rõ ràng. Ngoài ra, chị P1 còn vay, mượn nợ nần vài trăm triệu và yêu cầu H tiếp tục đi lao động xuất khẩu ở Nhật Bản để lấy tiền trả nợ, H biết các mối quan hệ của vợ trước đó nên không đồng ý đi xuất khẩu lao động tiếp. Do không thuyết phục được H và điều kiện chi tiêu kinh tế trong gia đình không rõ ràng nên vợ chồng H P2 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị P2 đòi ly hôn và sống ly thân với H từ tháng 6/2024 đến đầu tháng 8/2024, H bị ốm nên bà Hoàng Thị T (mẹ đẻ của H) có nhờ bà Hoàng Thị X, sinh năm 1962, trú tại tổ E, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La (*nguyên là điều dưỡng công tác tại Bệnh viện Đa khoa huyện S, đã nghỉ hưu*) đến điều trị và truyền nước cho H tại nhà bà Hoàng Thị T (*mẹ đẻ của H ở bản H, xã C, huyện S*) nhưng bệnh tình không giảm nên H nghi ngờ bà X và chị P2 cùng với anh V có ý đồ không tốt với H nên ngày 15/8/2024 H đã nảy sinh ý định giết chết chị P2, anh V và bà X để trả thù.

Sáng ngày 15/8/2024, H điều khiển xe mô tô đến nhà mẹ đẻ để bà Hoàng Thị X, truyền nước theo lịch đã hẹn nhưng khi đến nơi bà X chưa đến nên bà T bảo H về tắm rửa rồi sang truyền sau. Khi về đến nhà, H thấy chị P2 đang ở nhà vo gạo ở bể nước nên H vào buồng ngủ lấy con dao nhọn (loại dao mèo) dài 45,1cm đi đến phía sau chị P2 nói “tao chém chết mày” rồi dùng tay trái bóp cổ đẩy chị P2 áp sát lưng vào thành bể nước do bị nghẹt thở nên chị P2 đưa tay lên gỡ tay của H ra nhưng không được, H nói “tại sao mày lại làm như thế? tao giết mày!” nhưng do bị bóp cổ nên chị P2 không trả lời được, chị P2 dùng hai tay đẩy H ra. H buông tay trái ra khỏi cổ chị P2, tay phải cầm dao nhắm vào cổ bên trái của P2 đâm một nhát. Sau đó đâm, chém liên tiếp vào vùng đầu, người của chị P2. Khi thấy chị P2 nằm gục xuống đất, tưởng chị P2 đã chết nên H để dao xuống đất rồi bế chị P2 vào trong nhà tắm. Sau đó, H ra lấy dao, dắt vào giá chó hàng phía sau xe mô tô mang BKS 26C1-097.09 của H, rồi điều khiển sang nhà anh Phạm Văn V. Khi đến nơi thì H gặp bà Bùi Thị L (mẹ đẻ của V) ở cổng nhà. H hỏi bà L “Vĩ đâu?”, bà L trả lời “em ở trong nhà”. Lúc đó, anh V từ trong nhà đi ra, H bảo anh V lên khu nương nhà H khiêng giúp bình nước, anh V đồng ý, anh V điều khiển xe máy mang BKS

89B1-120.64 đi trước, trên lưng vẫn còn bình phun thuốc trừ sâu H đi sau. Khi đến khu vực nương của ông Bùi Văn Ú (ở cùng bản, cách nương của H khoảng 300m) thì H và anh V dừng xe, anh V cởi bình phun thuốc trừ sâu để cạnh xe rồi đi bộ lên nương còn H cầm dao giấu sau lưng đi phía sau, đi được một đoạn anh V quay mặt lại nhìn thấy H cầm dao theo nên anh V liền bỏ chạy, H cầm dao đuổi theo chém một phát vào cánh tay pH của anh V, anh V chạy về phía bản Hồng Nam, được một đoạn thì bị ngã nên bị H chém liên tiếp vào vùng đầu, mặt và người anh V. Khi thấy anh V nằm gục xuống bất tỉnh, H cho rằng anh V đã chết nên vứt dao xuống đất, cầm hai chân của anh V kéo vào lề đường. Sau đó, H nhặt dao đi ra chỗ để xe mô tô điều khiển đi về nhà, khi gần đến nhà bà Hoàng Thị T, thì thấy bà Hoàng Thị X đang điều khiển xe mô tô mang BKS 26C1-095.58 chở bà T đi về nhà bà T. Do nghi ngờ bà X cùng với chị P2, anh V thông đồng với nhau để giết H nên đã nảy sinh ý định giết bà X. Khi bà X vừa dừng xe, H xuống xe cách bà X khoảng 2m, H cầm con dao bằng tay pH chém một nhát vào phía sau đầu bà X, khi bà X quay mặt nhìn thấy H giơ dao chém về phía mình nên bà X đưa tay trái lên đỡ, bị chém trúng vào cổ tay, H chém liên tiếp nhiều nhát vào người bà X đến khi bà X ngã gục xuống đất thì H dừng lại. Sau đó, H cầm dao ra rãnh thoát nước trước cửa nhà bà T rửa và ra bàn ngồi hút thuốc lá. Hậu quả làm anh Phạm Văn V tử vong, chị Đào Thị P1 và bà Hoàng Thị X bị thương nặng được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện S cấp cứu.

Ngay sau khi sự việc xảy ra, Công an xã C, huyện S đến bắt giữ, đưa H về trụ sở để giải quyết (H đã giao nộp con dao nhọn dài 45,1cm (loại dao mèo, là hung khí gây án).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh S tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án, xác định:

Hiện trường vụ án xảy ra tại 03 địa điểm, gồm: Nhà ở của Lều Văn H (nơi H chém chị Đào Thị P1); đường dân sinh đi lên nương dải bê tông rộng 1,1m giáp với vườn của ông Bùi Văn Ú (nơi H chém anh Phạm Văn V); Nhà ở của bà Hoàng Thị T (nơi H chém bà X) đều thuộc địa phận bản Hồng Nam, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường thứ nhất: Nhà ở của Lều Văn H, phát hiện tại khu vực nhà tắm và bể nước (tiếp giáp với khu bếp của nhà H) có nhiều vết máu dạng vũng và tia bám dính trên nền đất và tường nhà tắm, vị trí góc bếp có lắp 01 camera (nhãn hiệu Tmov).

Hiện trường thứ hai: Đường dân sinh đi lên nương, tại hiện trường trên nền đất, nền đường và cây cỏ xung quanh phát hiện nhiều vết máu dạng vũng, bám dính. Ngoài ra còn phát hiện 01 chiếc mũ bảo hiểm, 01 đôi dép nhựa màu đen, 01 bình phun thuốc trừ sâu, 01 xe mô tô mang BKS 85B1-120.64 (của Phạm Văn V).

Hiện trường thứ ba: Nhà ở của bà Hoàng Thị T, trên nền sân bê tông phát hiện nhiều vết máu dạng vũng và nhỏ giọt; 01 chiếc điện thoại Oppo màu trắng; 01 dây sạc điện thoại; 02 quyển sổ, 01 hộp đựng mắt kính; 01 dây tai nghe; 01 mũ bảo hiểm; 01 đôi dép nhựa màu đen quai đỏ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead mang

BKS 26C1-095.58 và 01 xe mô tô Honda Dream mang BKS 26C1-097.09.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ những đồ vật, tài sản có liên quan (nêu trên) để phục vụ công tác điều tra. Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã trích xuất hình ảnh Camera của các hộ gia đình xung quanh hiện trường, xác định thời điểm xảy ra vụ án phát hiện Lều Văn H và anh Phạm Văn V di chuyển lên khu vực nương như H đã khai.

Kết quả khám nghiệm tử thi, xác định: Tử thi là Phạm Văn V, sinh năm 1995; trú tại bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Tử thi đang trong thời kỳ khô lạnh, co cứng. Tại vùng đầu, cổ, mặt, tay... có nhiều vết thương rách da bờ mép sắc, gọn làm đứt, vỡ xương (hộp sọ, hàm, tay).

Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể của chị Đào Thị P1 và bà Hoàng Thị X (người bị hại). Phát hiện trên thân thể 02 nạn nhân (đầu, cổ, vai, lưng, tay, chân...) có nhiều vết thương rách da, bờ mép sắc gọn, sâu thấu xương. Chị P1 và bà X khai những vết thương đó do Lều Văn H sử dụng dao chém, gây nên.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh S tiến hành giám định nguyên nhân chết của anh Phạm Văn V, giám định tỉ lệ thương tật của chị Đào Thị P1 và bà Hoàng Thị X, đồng thời giám định AND các mẫu vật thu giữ tại hiện trường vụ án và con dao gây án và dịch âm đạo của chị Đào Thị P1 để xác định có AND của anh Phạm Văn V hay không.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1916/KLGĐTT-TTPY ngày 04/10/2024 của Phòng K - Công an tỉnh S, kết luận nguyên nhân chết của anh Phạm Văn V là do “Đa vết thương sọ não, não”.

Tại các kết luận giám định về thương tật số: 343, số: 344 ngày 04/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh S, xác định: “Tôn thương cơ thể của bà Hoàng Thị X thời điểm giám định là 69%; chị Đào Thị P1 là 39%”.

Tại kết luận giám định AND số: 494 ngày 13/9/2024 của V1, kết luận: “Trên lưỡi dao có AND của Phạm Văn V và Hoàng Thị X; trong dịch âm đạo của Đào Thị P1 có AND của Phạm Văn V”.

Ngày 08/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh S đã tiến hành thực nghiệm điều tra. Kết quả bị cáo Lều Văn H đã thực hiện lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người bị hại và người làm chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình Phạm Văn V (ông Phạm Văn H1 bố đẻ bị hại) yêu cầu bị cáo Lều Văn H bồi thường số tiền 868.900.000 đồng (tám trăm sáu mươi tám triệu, chín trăm nghìn đồng). Hiện bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường;

Bà Hoàng Thị X yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Hiện bị cáo đã tác động gia đình bị cáo đã bồi thường trước được 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng); Chị Đào Thị P1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm lăm mươi triệu đồng), bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKSSL-P2 ngày 31/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lều Văn H về tội: Tội giết người. được quy

định tại điểm a, điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Lều Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng quyết định truy tố, nhất trí bồi thường dân sự theo yêu cầu của các bị hại ngoài ra bị cáo không khai báo gì thêm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lều Văn H và người được ủy quyền: Đề nghị bị cáo Lều Văn H pH bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại các khoản chi phí mai táng phí cho bị hại, khoản cấp dưỡng cho ông Phạm văn H1 và bà Bùi Thị L (bố mẹ đẻ của bị hại đều là người cao tuổi và không có khả năng lao động), khoản tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là tiền 868.900.000 đồng (tám trăm sáu mươi tám triệu, chín trăm nghìn đồng) và không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự gì thêm.

Người bị hại bà Hoàng Thị X: Đề nghị bị cáo Lều Văn H pH bồi thường dân sự các khoản chi phí cứu chữa, khoản tiền tổn thất tinh thần là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng chẵn) được trừ đi khoản tiền do bà Hoàng Thị T mẹ đẻ của bị cáo bồi thường trước là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng chẵn). Nay yêu cầu bị cáo Lều Văn H pH bồi thường tiếp số tiền là 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng chẵn) và không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự gì thêm.

Người bị hại chị Đào Thị P1: Sự việc do bị cáo Lều Văn H G ra tử vong cho anh Phạm Văn V, thương tích cho chị và bà Hoàng Thị X là có lỗi của chị. Nay chị yêu cầu bị cáo pH bồi thường dân sự các khoản chi phí cứu chữa, khoản tiền tổn thất tinh thần là 250.000.000 đồng (hai trăm lăm mươi triệu đồng) và không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị T không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại Hoàng Thị X số tiền là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Bị cáo Lều Văn H nhất trí bồi thường dân sự theo yêu cầu của các bị hại và ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Người làm chứng bà Hoàng Thị T; Giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không khai báo gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố, phát biểu trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lều Văn H phạm tội: Tội giết người.

Áp dụng điểm a, điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm e, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Lều Văn H tù Chung thân.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lều Văn H được quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị chấp nhận sự tự nguyện bồi thường dân sự tại phiên tòa giữa bị cáo Lều Văn H2 và đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn V, bị hại Đào Thị P1, bị hại Hoàng Thị X. Bị cáo Lều Văn H pH bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn V số tiền là 868.900.000 đồng (tám trăm sáu mươi tám triệu, chín trăm nghìn đồng), bồi thường cho bị hại Đào

Thị P1 số tiền là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng), bồi thường tiếp cho bị hại Hoàng Thị X là 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng chẵn).

Đề nghị chấp nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị T không yêu cầu bị cáo Lều Văn H phải hoàn trả lại số tiền đã bồi thường trước cho bị hại Hoàng Thị X là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng chẵn).

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và vật chứng không còn giá trị sử dụng và các bị hại không yêu cầu nhận lại. Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Lều Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn: Tím - trắng, biển kiểm soát: 26C1-097.09. Đề nghị tuyên trả lại cho bị hại Đào Thị P1 01 điện thoại di động, 01 Camera nhãn hiệu Imou + 01 thẻ nhớ micro SD, đề nghị trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn V 01 điện thoại di động.

Về án phí: Bị cáo Lều Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí như quyết định truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Sau khi phạm tội bị cáo Lều Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại một phần cho người bị hại Hoàng Thị X, nguyên nhân do một phần lỗi của bị hại Đào Thị P1 và Phạm Văn V, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái đạo đức của vợ; Bị cáo có ông nội là ông Lều Văn T1 được tặng thưởng nhiều huân chương trong thời kỳ kháng chiến. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Lều Văn H có nhiều tình tiết giảm nhẹ áp dụng điểm a, điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm e, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Lều Văn H mức tù không có thời hạn chung thân. Về trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án đề nghị xử lý giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lều Văn H nhất trí như lời bào chữa của Luật sư bào chữa và không có ý kiến bổ sung thêm lời bào chữa.

Đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn V không nhất trí với lời luận tội của Viện kiểm sát và lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ coi thường mạng sống của con người, đối với nhiều người đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt cao nhất là tử hình.

Bị hại Đào Thị P1, bị hại Hoàng Thị X nhất trí như lời luận tội và quan điểm giải quyết dân sự vụ án của Viện kiểm sát, không có đối đáp và tranh luận gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hoàng Thị T nhất trí quan điểm giải quyết vụ án về phần dân sự, đều không có tranh luận đối đáp.

Ý kiến tranh luận của Kiểm sát viên: Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo nguyên nhân phạm tội do một phần lỗi của bị hại Đào Thị P1 và Phạm Văn V, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái đạo đức

của vợ và bị hại, căn cứ vào tình tiết vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Giữ nguyên quyết định truy tố và lợi luận tội đối với bị cáo tại phiên tòa.

Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều giữ nguyên ý kiến, quan điểm về hình phạt. Không có tranh luận đối đáp gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, các bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lều Văn H:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lều Văn H tại phiên tòa là đồng nhất, phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, thể hiện: Đầu năm 2024, Lều Văn H đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản về biết chị Đào Thị P1 (vợ của H) ở nhà ngoại tình với Phạm Văn V và người khác ở bản H, xã C, huyện S và số tiền Lều Văn H đi xuất khẩu lao động gửi về cho chị P1, nhưng chi tiêu không rõ ràng về kinh tế nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị P1 yêu cầu ly hôn với H và đề nghị sống ly thân. Do đó, Lều Văn H nảy sinh ý định giết chết chị P1 và anh V sau đó sẽ tự sát. Sáng ngày 15/8/2024, H đã sử dụng 01 (một) con dao nhọn dài 45,1cm (loại dao mèo) đâm, chém liên tiếp nhiều nhát vào đầu, cổ, mặt, tay của chị P1, khi thấy chị P1 gục xuống đất, tưởng chị P1 đã chết nên H bê xác chị P1 vào nhà tắm. Sau đó, cầm theo con dao đi xe mô tô đến nhà Phạm Văn V, bảo V đi lên nương ở phía sau nhà V bê hồ bình nước để thực hiện ý đồ, khi đang trên đường lên nương H sử dụng con dao nhọn đem theo chém nhiều nhát vào đầu, mặt, cổ, tay của anh V làm anh V tử vong tại chỗ. Sau đó, H điều khiển xe mô tô quay về nhà bà Hoàng Thị T, thì gặp bà Hoàng Thị X là y tá đến nhà H để điều trị bệnh cho H, H cho rằng bà X cùng với chị P1 và anh V đã thông đồng với nhau, lợi dụng việc chữa trị bệnh để làm hại H nên H sử dụng con dao cầm theo chém nhiều nhát vào đầu, mặt, tay của bà X, khi bà X gục xuống đất tưởng bà X đã chết nên H dừng lại. Hậu quả, Lều Văn H đã làm anh Phạm Văn V tử vong; Chị Đào Thị P1 bị thương tật 39%; Bà Hoàng Thị X bị thương tật 69%. Hành vi phạm tội của bị cáo Lều Văn H được chứng minh bằng các căn cứ như sau:

Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh S lập hồi 14 giờ ngày 15/8/2024 tại bản Hồng Nam, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La khu vực đường lên nương đã thể hiện: Đường dân sinh đi lên nương, tại hiện trường trên nền đất, nền đường và cây cỏ xung quanh phát hiện nhiều vết máu dạng vũng, bầm dính. Ngoài ra còn phát hiện 01 chiếc mũ bảo hiểm, 01 đôi dép nhựa

màu đen, 01 bình phun thuốc trừ sâu, 01 xe mô tô mang BKS 85B1-120.64 (của Phạm Văn V).

Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 15 giờ ngày 15/8/2024 tại nhà ở của Lều Văn H, phát hiện tại khu vực nhà tắm và bể nước (tiếp giáp với khu bếp của nhà H) có nhiều vết máu dạng vũng và tia bám dính trên nền đất và tường nhà tắm, vị trí góc bếp có lắp 01 camera (nhãn hiệu Tmov).

Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 15 giờ 50 phút ngày 15/8/2024 tại nhà ở của bà Hoàng Thị T, trên nền sân bê tông phát hiện nhiều vết máu dạng vũng và nhỏ giọt; 01 chiếc điện thoại Oppo màu trắng; 01 dây sạc điện thoại; 02 quyển sổ, 01 hộp đựng mắt kính; 01 dây tai nghe; 01 mũ bảo hiểm; 01 đôi dép nhựa màu đen quai đỏ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead mang BKS 26C1-095.58 và 01 xe mô tô Honda Dream mang BKS 26C1-097.09.

Biên bản khám nghiệm tử thi Phạm Văn V lập hồi 17 giờ ngày 15/8/2024 tại Bệnh viện đa khoa huyện S, tỉnh Sơn La do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh S lập, kết quả: Tử thi là Phạm Văn V, sinh năm 1995; trú tại bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Tử thi đang trong thời kỳ khô lạnh, co cứng. Tại vùng đầu, cổ, mặt, tay... có nhiều vết thương rách da bờ mép sắc, gọn làm đứt, vỡ xương (hộp sọ, hàm, tay).

Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 916/KLGĐTT-TTPY ngày 04/10/2024 của Phòng K - Công an tỉnh S; Kết luận nguyên nhân chết của Phạm Văn V là do “Đa vết thương sọ não, não”.

Kết luận giám định về thương tật số: 343, số: 344 ngày 04/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh S, xác định: “Tổn thương cơ thể của Hoàng Thị X thời điểm giám định là 69%; Đào Thị P1 là 39%”.

Kết luận giám định AND số: 494/VPYQG ngày 13/9/2024 của V1, Kết luận: “Trên lưỡi dao có AND của Phạm Văn V và Hoàng Thị X; trong dịch âm đạo của Đào Thị P1 có AND của Phạm Văn V”.

Biên bản thực nghiệm điều tra lập hồi 09 giờ 05 phút ngày 08/11/2024 tại Tại tạm giam Công an tỉnh S, do Cơ quan Cảnh sát điều tra lập đã cho Lều Văn H tiến hành thực nghiệm điều tra: Kết quả bị cáo Lều Văn H đã thực hiện lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người bị hại và người làm chứng.

Từ các căn cứ như đã nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lều Văn H phạm tội: Tội giết người, được quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo Lều Văn H:

Xuất phát từ việc mâu thuẫn trong gia đình, bị hại anh Phạm Văn V đã ngoại tình với vợ bị cáo là chị Đào Thị P1 và do chị P1 sử dụng số tiền do bị cáo gửi về không rõ ràng về kinh tế dẫn đến mâu thuẫn nghiêm trọng. Bị cáo đã nảy sinh ý định giết chết chị P1 và anh V; Đối với bà Hoàng Thị X do nghi ngờ bà X, chị P1 và anh V thông đồng với nhau lợi dụng việc chữa bệnh cho bị cáo để sát hại bị cáo, nên bị cáo đã sát hại bà X. Do quá tức về hành vi ngoại tình của vợ và điều kiện kinh tế gia đình khó khăn ngày 15/8/2024 H đã sử dụng hung khí là 01 con dao

thực hiện hành vi, đâm vào vùng bụng, là vùng trọng yếu trên cơ thể của người các bị hại. Hậu quả, làm tử vong anh Phạm Văn V; Chị Đào Thị P1 bị tổn thương cơ thể 39%; bà Hoàng Thị X tổn thương cơ thể 69%. Hành vi phạm tội của bị cáo Lều Văn H đã vi phạm tình tiết định khung “*Giết 02 người trở lên*” và tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” được quy định tại điểm a, điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lều Văn H:

Sau khi phát hiện ra hành vi ngoại tình của vợ với anh Phạm Văn V, mâu thuẫn về kinh tế trong gia đình và ý định sát hại bị cáo của bà Hoàng Thị X. Lều Văn H đã dùng 01 con dao nhọn chém nhiều nhất vào đầu, mặt, cổ, tay của V làm V tử vong tại chỗ; Đối với chị Đào Thị P1, H sử dụng dao đâm, chém liên tiếp nhiều nhất vào đầu, mặt, cổ, tay của chị P1, hậu quả làm chị P1 bị thương tật 39%; đối với bà Hoàng Thị X, H tiếp tục sử dụng dao chém nhiều nhất vào đầu, mặt, tay của bà X hậu quả làm bà X bị thương tật 69%. Xét về lỗi trong vụ án các bị hại Phạm Văn V, Đào Thị P1 cũng có lỗi, phần lỗi của các bị hại làm phát sinh ra hậu quả dẫn đến bị hại V tử vong; chị P1 bị thương tật 39%; bà X bị thương tật 69%. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe quyền được sống của con người, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội tại địa phương, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo Lều Văn H để đảm tính dẫn dắt giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng đối với bị cáo Lều Văn H.

Về nhân thân: Nhân thân bị cáo Lều Văn H phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lều Văn H không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái đạo đức của vợ và của bị hại; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Hoàng Thị X và tại phiên tòa bị cáo nhất trí tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại; Bị cáo có bác ruột là ông Lều Văn T1 được tặng thưởng nhiều Huân chương trong thời kỳ kháng chiến, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, điểm e, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân bị cáo Lều Văn H; Tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân bị cáo phạm tội do tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái đạo đức xã hội; bị cáo là con trai duy nhất trong gia đình. Hội đồng xét xử thấy cần lên một mức án tương xứng nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng chế tài hình sự thật nghiêm khắc bằng hình thức tù

không có thời hạn cách ly bị cáo ra ngoài, khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục. Như lời luận tội đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tại phiên tòa. Đây là bài học đối với bị cáo và răn đe đối với các đối tượng khác ở ngoài xã hội đang có ý định phạm tội tương tự. Mới đảm bảo tính nhân đạo, tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung nhất là công tác phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[6] Bị cáo Lều Văn H đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử xét thấy thời gian tạm giam đối với bị cáo còn trên 45 ngày, cần duy trì lệnh tạm giam số 95/2025/HSST- QĐTG, ngày 06/01/2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Lều Văn H còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung “*phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm*” được quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người được sinh ra lớn lên và cư trú ổn định tại địa phương, hiện nay không có nơi cư trú nào khác, căn cứ vào điều kiện thực tế của bị cáo không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại Phạm Văn V, ông Phạm Văn H1 và bà Bùi Thị L (bố, mẹ đẻ bị hại V) yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 868.900.000 đồng (tám trăm sáu mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng); Bị hại Hoàng Thị X yêu cầu bồi thường số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) đã bồi thường được 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), bị cáo còn phải bồi thường tiếp là 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng); Bị hại Đào Thị P1 yêu cầu bồi thường số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng). Tổng số tiền các bị hại yêu cầu bị cáo Lều Văn H phải bồi thường là 1.348.900.000 đồng (một tỉ ba trăm bốn mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa bị cáo Lều Văn H nhất trí và tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự theo yêu cầu của các bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự cho đại diện bị hại về phần mai táng phí cho bị hại Phạm Văn V mặc dù không có hóa đơn chứng từ đầy đủ nhưng đây là những chi phí thực tế cần chấp nhận và các khoản cấp dưỡng cho bố đẻ, mẹ đẻ bị hại Phạm Văn V và một khoản tiền tổn thất về tinh thần (bố mẹ đẻ của bị hại Phạm Văn V đều là người cao tuổi và không có khả năng lao động, bị hại là con trai duy nhất trong gia đình) và tại phiên tòa bị cáo Lều Văn H nhất trí tự nguyện bồi thường dân sự cho bị hại Phạm Văn V theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại, xét thấy cần chấp nhận. Xét yêu cầu bị cáo Lều Văn H phải bồi thường dân sự của các bị hại Đào Thị P1, bị hại Hoàng Thị X về chi phí cứu chữa, khoản tiền tổn thất về tinh thần là có căn cứ và tại phiên tòa bị cáo Lều Văn H đều nhất trí bồi thường dân sự theo yêu cầu của các bị hại cần chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo, đại diện gia đình bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, các bị hại Đào Thị P1, Hoàng Thị X và nghĩa vụ hoàn trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận. Vận dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 591 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số: 02/2022/NQ- HĐTP, ngày 6/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hướng dẫn áp dụng

một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

[9] Về vật chứng, tài sản, đồ vật thu giữ trong vụ án:

Đối với 01 con dao nhọn loại dao mèo và tài sản liên quan quần áo thu giữ của các bị hại, tại phiên tòa các bị hại không yêu cầu nhận lại và yêu cầu tuyên tịch thu tiêu hủy. Xét thấy là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, vật chứng thu giữ đã hết giá trị sử dụng và yêu cầu của các bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc lọ nhựa màu trắng bên trong đựng 01 Camera nhãn hiệu Imou + 01 thẻ nhớ micro SD nhãn hiệu Hiksemi dung lượng 64Gb có in dòng chữ và số YAH06S0112SZ HS2344064G C, 01 chiếc điện thoại di động. Thu giữ tại nhà chị Đào Thị P1, xét thấy vật chứng thu giữ là tài sản của chị P1 là chủ sở hữu, cần tuyên trả lại cho chị Đào Thị P1.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus + 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu tím trắng, mang BKS 26C1-097.09, thu giữ của bị cáo Lều Văn H, xét thấy vật chứng thu giữ là tài sản riêng của bị cáo, xét thấy cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, thu giữ của Phạm Văn V (bị hại), xét thấy vật chứng thu giữ là tài sản riêng của anh V, tuy nhiên anh V đã tử vong, do đó trả lại tài sản thu giữ trên cho bà Bùi Thị L là mẹ đẻ của anh Phạm Văn V.

Vận dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo Lều Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với khoản tiền bị cáo phải bồi thường dân sự cho các bị hại theo quy định. Vận dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số: 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lều Văn H, người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn V, và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm e, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lều Văn H phạm tội: Tội giết người.

Xử phạt bị cáo Lều Văn H tù Chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù chung thân được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 15/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lều Văn H được quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 591 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 6/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự tại phiên tòa giữa bị cáo Lều Văn H, đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn V, bị hại Đào Thị P1, bị hại Hoàng Thị X. Buộc bị cáo Lều Văn H phải bồi thường dân sự cho các bị hại như sau.

Bồi thường dân sự cho bị hại Phạm Văn V do ông Phạm Văn H1 và bà Bùi Thị L làm đại diện số tiền là 868.900.000đồng (tám trăm sáu mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng chẵn).

Bồi thường dân sự cho bị hại Hoàng Thị X số tiền 300.000.000đồng (ba trăm triệu đồng) đã bồi thường trước được 70.000.000đồng (bảy mươi triệu đồng), còn phải bồi thường tiếp cho bị hại Hoàng Thị X số tiền là 230.000.000đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng chẵn).

Bồi thường dân sự cho bị hại Đào Thị P1 số tiền là 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

Chấp nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị T và bị cáo không yêu cầu bị cáo Lều Văn H phải hoàn trả lại số tiền đã bồi thường trước cho bị hại Hoàng Thị X số tiền là 70.000.000đồng (bảy mươi triệu đồng chẵn).

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử lý vật chứng vụ án (*Số lượng, khối lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng, tài sản: Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/12/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an, tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La*) như sau.

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) chiếc phong bì thư do văn phòng Cơ quan CSĐT phát hành nguyên niêm phong. Mặt trước phong bì ngoài ghi: “01 (một) đoạn cây có bám dính chất màu nâu đỏ đã khô, thu giữ tại hiện trường 1”. Mặt sau phong bì được dán giấy niêm phong có hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S và chữ ký của thành phần tham gia.

- 01 (Một) chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu đỏ đen nhãn hiệu GRS đã qua sử dụng.

- 01 (Một) đôi dép màu đen nhãn hiệu LUQUE, kích thước dài 25cm, chỗ rộng nhất 10cm, dép đã qua sử dụng.

- 01 (Một) chiếc phong bì thư do Văn phòng Cơ quan CSĐT phát hành nguyên niêm phong. Mặt trước phong bì ghi: “Mẫu máu thu giữ tại hiện trường 2, tại vị trí số 1 vụ Lều Văn H”. Mặt sau phong bì được dán giấy niêm phong có hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S và chữ ký của thành phần tham gia.

- 01 (Một) chiếc bát sứ màu trắng, bên dưới chiếc bát có dòng chữ “Thái Bình”, đã qua sử dụng.
- 01 (Một) chiếc phong bì thư do Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S phát hành nguyên niêm phong. Mặt trước phong bì ghi: “Mẫu máu thu giữ tại hiện trường 3”. Mặt sau phong bì được dán giấy niêm phong có hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S và chữ ký của thành phần tham gia.
- 01 (Một) đôi dép nhựa màu đen, quai màu đỏ qua sử dụng.
- 01 (Một) chiếc áo vải thô màu xanh dài tay, cổ bẻ, toàn bộ áo dính nhiều máu, tại ống tay áo bên phải ở mặt ngoài cách đường chỉ vào 08cm, cách đường chỉ nách có vết rách vải bờ mép sắc gọn, kích thước 07cm x 06cm, chiều từ dưới lên trên. Mặt sau ống tay áo bên trái cách mép dưới ống tay áo lên 13cm có vết rách vải bờ mép sắc gọn kích thước 15cm x 6cm.
- 01 (Một) chiếc áo phông ngắn tay cổ tròn màu ghi, tại mép trên mặt ngoài ống tay phải có một vết rách vải bờ mép sắc gọn, kích thước 05cm x 03 cm, toàn bộ áo thấm đẫm máu.
- 01 (Một) chiếc quần sóc bò màu xanh bám dính nhiều máu qua sử dụng.
- 01 (Một) chiếc quần lót (quần sịp) màu xanh qua sử dụng.
- 01 (Một) chiếc phong bì thư do Văn phòng Cơ quan CSĐT phát hành đã niêm phong. Mặt trước ghi “Mẫu tóc của tử thi Phạm Văn V”. Mặt sau phong bì được dán giấy niêm phong có hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S và chữ ký của thành phần tham gia.
- 01 (Một) chiếc phong bì thư do Văn phòng Cơ quan CSĐT phát hành đã niêm phong. Mặt trước ghi “Mẫu dịch trên dương vật của tử thi Phạm Văn V”. Mặt sau phong bì được dán giấy niêm phong có hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S và chữ ký của thành phần tham gia.
- 01 (Một) hộp vật chứng (thùng bìa catton) đã được niêm phong. Một mặt hộp vật chứng ghi: “Vật chứng quần, áo vụ Lều Văn H, sinh năm 1991, trú tại: bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La có hành vi Giết người”. Tại các mép dán hộp vật chứng được dán giấy niêm phong có hai hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S và chữ ký của thành phần tham gia.
- 01 (Một) chiếc phong bì thư do Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh 19 Sơn La phát hành đã niêm phong. Mặt trước ghi “Mẫu tóc của Lều Văn H, SN: 10/8/1991 thu giữ ngày 18/8/2024”. Mặt sau phong bì được dán giấy niêm phong có hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S và chữ ký của thành phần tham gia.
- 01 (Một) chiếc áo phông không cổ cộc tay màu nâu đậm, trước ngực có chữ “BAMAIM”, đã qua sử dụng.
- 01 (Một) chiếc áo ngực của phụ nữ màu trắng bám dính máu qua sử dụng.
- 01 (Một) chiếc áo ba lỗ màu cam, trước ngực có chữ “BOY” và nhiều hình họa tiết khác nhau, đã qua sử dụng.
- 01 (Một) chiếc quần sóc bò màu xanh, phía trước hai bên ống quần có họa tiết

hình bông hoa, phía trước cặp quần có dính nhiều máu, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) chiếc áo dài tay màu tím (loại áo chống nắng), phía trước có chữ “BURBERRY”, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) chiếc áo phông cổ tròn màu đen, trên áo có họa tiết hình chiếc lá, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) chiếc quần lót con màu hồng đã qua sử dụng.

- 01 (Một) chiếc áo ngực phụ nữ màu trắng bị bám dính máu đã qua sử dụng.

- 01 (Một) hộp giấy đã niêm phong, bên ngoài một mặt ghi: “(A1. Con dao tạm giữ của bị can Lều Văn H) bên trong có một con dao nhọn (loại dao mèo), cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại một lưỡi sắc. Ký hiệu V494A1.24”, trên hộp giấy dán giấy niêm phong có chữ ký của thành phần niêm phong và dấu của V1.

3.2. Tuyên trả lại cho bị cáo Lều Văn H:

- 01 (Một) chiếc phong bì thư do Văn phòng Cơ quan CSĐT phát hành nguyên niêm phong. Mặt trước phong bì ghi: “01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus vỏ màu đen, số Imei: 353811083474406 của Lều Văn H”. Mặt sau phong bì được dán giấy niêm phong có hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S và chữ ký của thành phần tham gia.

- 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn: Tím - trắng, biển kiểm soát: 26C1-097.09, số khung: RLHJA2703DY027493, số máy: JA27E0027495, xe không có gương bên pH, tay phanh dầu xe gãy, yên xe gắn một giá chở hàng bằng sắt, đã qua sử dụng. Tại thời điểm giao, nhận không kiểm tra máy móc, thiết bị, bên trong và tình trạng hoạt động của chiếc xe; Hai bên giao, nhận đã niêm phong một số vị trí (phần đầu xe, thân xe, máy móc) để bảo quản theo quy định.

3.3. T2 trả lại cho bị hại Đào Thị P1: 01 (Một) chiếc lọ nhựa màu trắng được niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh S (Bên trong lọ nhựa niêm phong: 01 Camera nhãn hiệu Imou; 01 thẻ nhớ micro SD nhãn hiệu HIKSEMI dung lượng 64GB có in dòng chữ và số YAH06S0112SZ HS2344064G C). 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone”. Mặt sau phong bì được dán giấy niêm phong có hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S và chữ ký của thành phần tham gia.

3.4. T2 trả lại cho bà Bùi Thị L1 là đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn V: “01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám của Phạm Văn V, sinh năm 1995, trú tại bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La, ngày 15/8/2024”. (đã được niêm phong mặt sau phong bì được dán giấy niêm phong có hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S và chữ ký của thành phần tham gia.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lều Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 52.467.000 đồng (năm

mười hai triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Lều Văn H, bị hại Đào Thị P1, bị hại Hoàng Thị X, người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 24/01/2025).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- PC 01 Công an tỉnh Sơn La
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VA và án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Tuấn Long